

Số: 01 /NQ- SĐ19-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 19/11/2005 của Quốc hội;
- Luật chứng khoán số 70/ 2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc Hội;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 19;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số: 01 /BB-SĐ19-ĐH2014 ngày 25 tháng 04 năm 2014

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Sông Đà 19 biểu quyết thông qua 99,5% đồng ý các nội dung sau :

1. Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐH ĐCĐ thường niên năm 2013 kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014

- Báo cáo nhận định thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện Nghị quyết ĐH ĐCĐ thường niên năm 2014
- Đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2013
- Kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 về công tác quản lý, đổi mới và phát triển doanh nghiệp; thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu SXKD;
- Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014

2. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013: Đại hội phân tích thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân hoàn thành, không hoàn thành kế hoạch, đánh giá khách quan những mặt đã làm được cũng như tồn tại cần khắc phục ở một số lĩnh vực điều hành Công ty.

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu thực hiện trong năm 2013

| TT | Nội dung công việc | KH năm 2013 (1000 đồng) | TH 2013 tháng (1000 đồng) | % hoàn thành KH |
|----|---------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------|
| I | Tổng GT sản lượng | 110.447.257 | 90.538.035 | 82 |
| 1 | Công ty mẹ | 50.747.413 | 27.383.320 | 54 |
| 2 | Công ty con, Cty liên kết | 59.699.844 | 63.154.715 | 106 |

| | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|-------------|----|
| II | Doanh số bán hàng (Cty mẹ) | 66.666.065 | 38.374.111 | 58 |
| 1 | Doanh thu | 60.605.514 | 34.885.556 | 58 |
| 2 | Thuế GTGT | 6.060.551 | 3.488.555 | |
| III | Lợi nhuận trước thuế (Cty mẹ) | 656.665 | -28.151.974 | |
| IV | Thu nhập bq/CBNV (Cty mẹ) | 3.000 | 3.000 | |
| V | Công tác đầu tư (Cty mẹ) | 0 | 0 | |

3. Kế hoạch SXKD năm 2014:

| TT | Nội dung công việc | TH năm 2013 (1000 đồng) | KH 2014 tháng (1000 đồng) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|---------|
| I | Tổng GT sản lượng | 90.538.035 | 149.500.000 | |
| 1 | Công ty mẹ | 27.383.320 | 54.000.000 | |
| 2 | Công ty con, Cty liên kết | 63.154.715 | 92.500.000 | |
| II | Doanh số bán hàng (Cty mẹ) | 38.374.111 | 26.400.000 | |
| 1 | Doanh thu | 34.885.556 | 24.000.000 | |
| 2 | Thuế GTGT | 3.488.555 | 2.400.000 | |
| III | Lợi nhuận trước thuế(Cty mẹ) | -28.151.974 | 240.000 | |
| 1 | Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu | % | 1 | |
| 2 | Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ | % | 0,48 | |
| IV | Thu nhập bq/CBNV(Cty mẹ) | 3.000 | 3.000 | |
| V | Công tác đầu tư(Cty mẹ) | 0 | 8.000.000 | |
| 1 | Đầu tư tài chính | | 0 | |

0697.
TY
IÂN
IÀ 19
TP. HÀ

| | | | | |
|-----|-------------------|---|-----------|-----------|
| 2 | Đầu tư dự án | | | |
| 2.1 | Thủy điện Đắk Lắk | 0 | 0 | Thoái vốn |
| 2.2 | SX Nông nghiệp | 0 | 8.000.000 | |
| VI | Cổ tức | % | 0% | |

4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

5. Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán độc lập xác nhận, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập quỹ năm 2013

5.1. Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán độc lập xác nhận bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2013;

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty cổ phần Sông Đà 19 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 19 tại thời điểm 31/12/2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kết toán Việt Nam hiện hành.

5.2. Phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức năm 2013

Trên cơ sở những chỉ tiêu tài chính đã được kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối, sử dụng Lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013 như sau:

| TT | Nội dung | Tỷ lệ | Số tiền |
|------------|---|-------|------------------------|
| I | Lợi nhuận và nghĩa vụ ngân sách năm 2013 | | |
| 1 | Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2013 trước thuế | | -28.151.974.934 |
| 2 | Chi phí thuế TNDN Hiện hành | | 205.374.740 |
| 3 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | | -205.374.740 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | | -28.151.974.934 |
| II | Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức | | 0 |
| 1 | Chi trả cổ tức bằng tiền mặt | | 0 |
| 2 | Trích lập các quỹ | | |
| | - Quỹ dự phòng tài chính | | |
| | - Quỹ khen thưởng | | |
| | - Quỹ Phúc lợi | | |
| | - Quỹ Đầu tư phát triển | | |
| III | Lợi nhuận năm trước để lại | | -17.470.563.505 |
| IV | Lợi nhuận chưa chia | | -45.622.538.439 |

Do năm 2013 kết quả HĐSXKD của Công ty lỗ nên không chia cổ tức.

6. Kế hoạch đầu tư năm 2014: 8 tỷ đồng

7. Sửa đổi điều lệ; thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh :

7.1 Kết quả thực hiện sửa đổi điều lệ, và thay đổi nội dung ĐKKD:

- Thay đổi trụ sở chính của công ty; theo điều lệ mẫu quy định tại TT 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ tài chính.

- Thay đổi đăng ký kinh doanh: Thay đổi trụ sở chính của công ty phù hợp với quy định Pháp luật của Nhà Nước.

7.2 Kế hoạch sửa đổi điều lệ và thay đổi nội dung ĐKKD năm 2014 :

- Tiếp tục sửa đổi điều lệ theo tình hình thực tế của công ty và phù hợp các quy định của Pháp luật Nhà nước hiện hành. (Bổ sung điểm thứ nhất khoản 1 điều 3 : Trồng cây hàng năm và cây lâu năm, Hoạt động dịch vụ nông nghiệp).

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển công ty là :
+ Trồng cây hàng năm và cây lâu năm;
+ Hoạt động dịch vụ nông nghiệp.

8. Báo cáo quyết toán thù lao năm 2013 và Phương án trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2014

8.1. Tổng chi trả năm 2013 : 90.000.000đồng/294.000.000đồng. Do năm 2013 kết quả kinh doanh của công ty bị lỗ nên không chi trả thù lao HĐQT, BKS mà chỉ chi trả thù lao thư ký Công ty, Thù lao thư ký công ty được chi trả ngay sau khi ĐHCĐ thường niên 2013.

8.2. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2014: 294.000.000đồng khi các chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD chủ yếu của công ty và có lãi. Việc chi trả thù lao cho BKS, thư ký công ty không phụ thuộc và kết quả SXKD có lãi hay lỗ.

9. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận để soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung trên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2014, cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận :

- Cổ đông SJM ;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ điều hành;
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH



Trần Mạnh Cường